TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 10 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Vân.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Lê Duy Long - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 39/2024/TLST-VLĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 18/2024/QĐST-LĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp số 03/2024/QĐST-LĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động*: Bà M1, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 56/6 khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hứa Thị T, sinh năm 1986 và bà Trịnh Thị Thúy Ng, sinh năm 2001; địa chỉ liên hệ: Số 14 Đường E, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 24/02/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công ty TNHH Y; địa chỉ: Số 7, đường số 12, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2/ Bà M2, sinh năm 1989; địa chỉ liên hệ: Số 129A khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ BHXH, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn Tr, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/3/2024); có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà M1 và người đại diện hợp pháp của bà Mai trình bày: Từ tháng 10/2009 đến tháng 01/2023, bà M1 có làm việc tại Công ty TNHH YA, có đóng bảo hiểm xã hội số: 7409294782. Nay bà Mai liên hệ Bảo hiểm xã hội nộp hồ sơ xin rút sổ Bảo hiểm xã hội. Trong quá trình giải quyết hồ sơ của bà Mai, nhân viên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin bảo hiểm của bà Mai bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Em họ bà Mai là bà M2 (sử dụng thông tin của bà M1) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y (khoảng từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2011). Trong thời gian đó, bà M1 đang giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH YA (từ tháng 10/2009 đến tháng 01/2023). Do đó, bà M1 bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm trong khoảng thời gian từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2011 (tương đương với thời gian bà M2 mượn hồ sơ lao động của bà Mai giao hết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y). Nay bà M1 yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà M1 và Công ty TNHH Y (thời gian làm việc từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2011) là vô hiệu.

- Ông Dương Văn Tr là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan BHXH, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH YC-TEC Việt Nam cho người lao động thì công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà M1 với mã số BHXH 7410100963 từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2011 đã nhận trợ cấp BHXH và BHTN. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà M1, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà M1 thì BHXH, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà M2 trình bày: Bà và bà M1 có quan hệ chị em họ. Năm 2010, bà chưa làm chứng minh nhân dân để làm hồ sơ xin việc làm nên đã nhờ chứng minh nhân dân của bà M1 để xin vào làm việc tại Công ty TNHH Y và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2011 thì nghỉ việc. Nay bà M2 thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà M1 và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà M1 với Công ty TNHH Y (thời gian làm việc từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2011) là vô hiệu. Bà M2 không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến bà trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Y được Tòa án tống đạt và triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp ý kiến và tài liệu chứng cứ để Tòa án xem xét.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà M1 là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu là bà Trịnh Thị Thúy Ngân; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà M2, BHXH có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty TNHH Y được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2011, người lao động tên M1, sinh ngày 13/7/1989, số căn cước công dân 079189023002 (chứng minh nhân dân số 280936129) được Công ty TNHH Y tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7410100963. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH YC-TEC Việt Nam và bà M1 phát sinh từ hợp đồng lao động vào tháng 3/2010. Tuy nhiên, bà M1 và bà M2 thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y và thực tế làm việc tại công ty trong khoảng thời gian từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2011 là bà M2 chứ không phải bà M1. Do M2 chưa làm chứng minh nhân dân nên M1 đã cho bà M2 mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà M1 và bà M2 phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2011 bà M1 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH YA.

[2.2] Xét thấy, việc bà M2 sử dụng chứng minh nhân dân của bà M1 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, BHXH đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà M1 bị trùng từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2011. Do đó, bà M1 yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH Y với bà M1 từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2011 vô hiệu là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà M1 phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà M1.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà M1 với Công ty TNHH Y, thời gian làm việc từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2011 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà M1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004494 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP

Chu Thị Vân